

THỰC TRẠNG GIÁO VIÊN ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC ĐỌC CỦA TRẺ MẪU GIÁO 5 - 6 TUỔI Ở TRƯỜNG MẦM NON MỘT SỐ TỈNH THUỘC KHU VỰC ĐÔNG BẮC BỘ

Nguyễn Thị Hoa

Khoa Giáo dục Mầm non, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Thái Nguyên

Tóm tắt. Khả năng biết đọc, biết viết là một yếu tố vô cùng quan trọng trong năng lực của mỗi học sinh khi bước vào nhà trường phổ thông. Ở các trường mầm non, việc chuẩn bị về đọc cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi đã và đang được quan tâm thực hiện thông qua rèn luyện ở trẻ những kỹ năng đọc cơ bản bao gồm ngôn ngữ, kỹ năng xử lý hình ảnh, kỹ năng xử lý thính giác, bộ nhớ... Bài báo tập trung phân tích thực trạng năng lực đọc của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi ở trường mầm non trên địa bàn 5 tỉnh thuộc khu vực Đông Bắc Bộ, bao gồm: Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Quảng Ninh, Bắc Giang; đồng thời phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến chuẩn bị về đọc cho trẻ mầm non 5-6 tuổi trên địa bàn. Khảo sát cho thấy giáo viên đánh giá năng lực đọc của trẻ phần lớn ở mức bình thường, nhiều kỹ năng đọc của trẻ vẫn còn hạn chế. Nguyên nhân xuất phát từ nhiều yếu tố ảnh hưởng với mức độ tác động khác nhau lên năng lực đọc của học sinh mầm non.

Từ khóa: năng lực đọc, trẻ mầm non, trẻ 5-6 tuổi, giáo dục mầm non.

1. Mở đầu

Trẻ ở lứa tuổi mầm non là giai đoạn diễn ra sự phát triển nhanh về nhiều lĩnh vực, nổi bật hơn cả là lĩnh vực ngôn ngữ. Thông qua ngôn ngữ, trẻ có thể nhận thức về thế giới xung quanh một cách sâu rộng, rõ ràng, chính xác... Cũng chính vì thế mà phát triển ngôn ngữ nói chung và chuẩn bị về đọc cho trẻ mầm non nói riêng được nhiều nhà khoa học quan tâm nghiên cứu. Nhiều nhà nghiên cứu đã nhận thấy chưa có sự minh bạch và thống nhất trong các định nghĩa về năng lực đọc của trẻ mầm non, đặc biệt việc phân biệt nó với các khái niệm lân cận như kỹ năng, khả năng (skill, ability)...

Trên thế giới, nhiều nhà nghiên cứu như E.I.Tikheva, K. Hainodich, Ph.Asôkhina... trên cơ sở nghiên cứu các đặc điểm phát triển ngôn ngữ của trẻ như bộ máy phát âm, môi trường giáo dục, môi trường xã hội; Các đặc điểm phát triển vốn từ, ngữ âm, ngữ pháp... để từ đó xây dựng nội dung, phương pháp, các hình thức phát triển ngôn ngữ cho trẻ trước tuổi đến trường [1]. Các nhà nghiên cứu Helen Gloe, Courtney, B. Cazden, Robert J. Canady... trên cơ sở nghiên cứu những điều cần thiết cho sự phát triển ngôn ngữ của trẻ mầm non như: hoàn chỉnh bộ máy phát âm, môi trường ngôn ngữ, những yếu tố tác động... cũng đã xây dựng các bài tập cụ thể để dạy trẻ phát âm, dạy trẻ nói đúng ngữ pháp, phát triển vốn từ.

Ở Việt Nam, từ những công trình nghiên cứu đầu tiên của Nguyễn Huy Cận về *Một số vấn đề nghiên cứu ngôn ngữ của trẻ em và việc dạy nói cho trẻ em* (1983) *Sự tiếp thu tiếng mẹ đẻ ở trẻ em và việc dạy nói* (1992), Đoàn Thiện Thuật, Lưu Thị Lan với *Sự phát triển ngôn ngữ của*

trẻ em lứa tuổi mẫu giáo (1994), *Những bước phát triển ngôn ngữ cho trẻ em từ 0-6 tuổi* (1996) đến những nghiên cứu gần đây như Đinh Hồng Thái (2015), Nguyễn Thị Huệ (2018), Đinh Thanh Tuyền (2019)... đều quan tâm tới đặc điểm phát âm của trẻ, đặc điểm phát triển vốn từ, các lỗi mà trẻ thường gặp trong khi phát âm. Tuy nhiên, việc làm rõ thực trạng giáo viên đánh giá về năng lực đọc của trẻ mẫu giáo thuộc độ tuổi 5-6 tuổi, đặc biệt là ở khu vực Đông Bắc Bộ Việt Nam hiện vẫn là đề tài đang bỏ ngỏ.

Về khái niệm năng lực đọc của trẻ, theo quan điểm của thuyết hành vi, trẻ em học thông qua việc hình thành kết hợp giữa các tác nhân, phản ứng và tăng cường (Alexander&Fox, 2004). Đồng thuận với quan điểm đó Palardy (1991) cũng cho rằng những năng lực đọc trẻ cần có bao gồm: Nhận ra chữ cái, phân biệt âm thanh, ghi nhớ hình ảnh và mối quan hệ giữa chữ cái và âm thanh. Một khi trẻ thành thạo tất cả các kĩ năng trên thì trẻ mới bắt đầu đọc và viết chính thức [2].

Trong khi đó, PISA định nghĩa năng lực đọc (reading literacy) “là sự hiểu biết, sự dụng, phản hồi và chú ý đến một văn bản viết để đạt được mục đích của cá nhân, phát triển vốn kiến thức và tiềm năng của mình, và tham gia vào một xã hội.(...). Đọc bao gồm một phạm vi rộng các năng lực nhận thức, từ năng lực cơ bản là giải mã thông tin, đến những kiến thức về từ vựng; ngữ pháp; đặc điểm cấu trúc liên quan đến văn bản và ngôn ngữ; hiểu biết về thế giới” [3].

Với trẻ ở độ tuổi mầm non, năng lực đọc bao gồm một số thành tố như: Làm việc với sách, nhận biết âm vị Đọc tiếng hoặc từ; Đọc trơn; Hiểu nghĩa tường minh... Đặc biệt, nếu tiếp thu được vốn từ tượng hình, tượng thanh thì hướng phát triển tư duy và giao tiếp ở trẻ cũng có những nét đặc biệt, nó không mở rộng theo chiều rộng của danh từ, mà nó hướng về chiều sâu; trẻ có điều kiện suy nghĩ và ấn tượng sâu hơn về sự vật, hiện tượng, đồng thời trẻ cũng có một vốn từ đặc sắc, độc đáo để miêu tả chúng [4]. Tuy nhiên, nếu yêu cầu cần đạt chỉ dừng ở đó thì chưa đủ mà sau khi đọc xong trẻ cần phải hiểu được ở mức độ cơ bản nhất những gì trẻ đọc (nội dung văn bản, hình ảnh, chi tiết, màu sắc, tính cách, đặc điểm...) và vận dụng được những kiến thức sơ đẳng vào thực tế. Đạt được yêu cầu này người đọc có năng lực đọc. Bên cạnh đó, những đứa trẻ khác nhau, tùy theo chất lượng trao đổi ngôn ngữ với những người lớn sẽ có kết quả phát triển ngôn ngữ khác nhau [5].

Theo đó, chúng tôi quan niệm như sau: Năng lực đọc của trẻ mầm non là một cấu trúc phức hợp bao gồm nhiều thành tố, kĩ năng. Năng lực đọc là tổ hợp của những kĩ năng riêng biệt, những hiểu biết, kinh nghiệm, vốn sống đã có; năng lực ngữ âm; khả năng/kĩ năng nhận biết, sử dụng chữ cái và kĩ năng làm việc với sách, báo, ấn phẩm... nhằm đáp ứng các nhu cầu cá nhân, tương tác mạnh mẽ với môi trường xung quanh.

Thực tế cho thấy trẻ nhỏ có khả năng học đọc từ rất sớm và có khả năng học đọc rất nhanh. Nếu được động viên, khích lệ, trẻ sẽ học rất nhanh, kết quả có khi rất bất ngờ. Đối với trẻ 5 tuổi, yêu cầu đối với trẻ không chỉ dừng lại ở việc luyện phát âm, hình thành vốn từ, nói đúng ngữ pháp, hình thành ngôn ngữ mạch lạc mà quan trọng hơn phải hình thành cho việc học Tiếng Việt ở trường Tiểu học. Vì vậy, cần phải rèn luyện ở trẻ những kĩ năng đọc cơ bản bao gồm ngôn ngữ, kĩ năng xử lí hình ảnh, kĩ năng xử lí thính giác, bộ nhớ...

Ở các trường mầm non, việc chuẩn bị về đọc cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi đã và đang được quan tâm thực hiện. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều hạn chế, khó khăn; đặc biệt đối với những khu vực ở vùng sâu vùng xa và vùng có kinh tế chưa phát triển. Các tỉnh thuộc khu vực Đông Bắc Bộ có vị trí địa lí khá đa dạng bao gồm vùng núi và trung du, dân cư tương đối đông đúc, phân bố khá đồng đều. Dân cư có nhận thức rất đúng đắn về tầm quan trọng của việc nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ mầm non. Vì vậy, chúng tôi lựa chọn khảo sát những trường mầm non thuộc các tỉnh trên để khảo sát về năng lực đọc của trẻ 5 tuổi, qua đó xây dựng cơ sở thực tiễn để làm tiền đề cho các nghiên cứu đề xuất những biện pháp nhằm nâng cao năng lực đọc, chuẩn bị cho trẻ mẫu giáo sẵn sàng vào học lớp 1.

2. Nội dung nghiên cứu

Bằng các phương pháp nghiên cứu thực tiễn, chúng tôi đã tiến hành khảo sát trên mẫu đối tượng gồm 460 cán bộ quản lý và giáo viên giảng dạy ở một số trường Mầm non trên địa bàn 5 tỉnh thuộc khu vực Đông Bắc Bộ, bao gồm: Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Quảng Ninh, Bắc Giang. Mục đích của khảo sát này là thu thập những thông tin và đánh giá khách quan của giáo viên về thực trạng năng lực đọc của trẻ mầm non từ 5-6 tuổi, qua đó xây dựng cơ sở thực tiễn để làm tiền đề cho các nghiên cứu đề xuất những biện pháp nhằm nâng cao năng lực đọc, từ đó chuẩn bị cho trẻ mẫu giáo sẵn sàng vào học lớp 1.

Chúng tôi đã sử dụng phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi nhằm thu thập ý kiến đánh giá của giáo viên mầm non trực tiếp giảng dạy của các trường. Đồng thời, phỏng vấn giáo viên mầm non với tổng cộng 12 cuộc với 67 phiếu ghi chép cũng được thực hiện cùng với quan sát, dự giờ có ghi chép cẩn thận, đầy đủ, chi tiết và ghi nhận xét vào phiếu dự giờ đã được thiết kế.

Theo đó, kết quả khảo sát thu được như sau:

2.1. Thực trạng năng lực đọc của trẻ 5 – 6 tuổi ở trường mầm non một số tỉnh thuộc khu vực Đông Bắc Bộ

Đọc là một phản xạ được hình thành do sự kết hợp giữa kỹ năng nghe, nhận biết chữ viết, hiểu ý nghĩa chữ viết. Năng lực đọc của trẻ được thể hiện qua thao tác làm việc với sách, khả năng đọc theo các mức độ khác nhau cùng với nhu cầu, hứng thú, thói quen đọc sách. Dựa vào thực tiễn hoạt động của trẻ ở trường mầm non, chúng tôi khảo sát năng lực đọc của trẻ gồm các thao tác, hành động như: làm việc với sách; nhận biết ban đầu về chữ và số; đọc đúng chữ cái ghi âm; nghe và phân biệt được sự khác nhau của âm thanh; đọc từ, câu; hiểu nghĩa của từ, của câu,... Bảng 1. mô tả kết quả khảo sát về năng lực đọc của trẻ 5 – 6 tuổi, dựa vào điểm trung bình của mức độ thực hiện, chúng tôi rút ra một số nhận xét sau:

Bảng 1. Thực trạng đánh giá của giáo viên mầm non về năng lực đọc của trẻ 5 – 6 tuổi

TT	Tiêu chí đánh giá	Mức độ thực hiện		
		Trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ hạng
1. Thao tác làm việc với sách				
1.1	Cầm sách đọc đúng chiều	3.16	0.574	1
1.2	Ngồi đúng tư thế của người đọc	3.1	0.629	2
1.3	Biết lật giờ từng trang sách khi đọc.	3.1	0.631	2
1.4	Nhận biết các phần của cuốn sách: Bìa sách (Tên sách, tên tác giả), ruột sách (trang sách, chữ và hình trên trang sách)	2.39	0.945	5
1.5	Cách đọc sách: Từ trên xuống, từ trái sang phải ở mỗi dòng, kết hợp đọc chữ và xem hình	2.61	0.865	4
1.6	Ghi chép phiếu đọc sách: Những nội dung nổi bật hoặc cá nhân quan tâm (cô giáo hoặc người lớn ghi giúp)	1.89	0.919	6
2. Nhận biết ban đầu về chữ cái, số				
2.1	Biết tên gọi, cách phát âm, các chữ cái trong nhóm.	2.6	0.969	2
2.2	Biết các kiểu chữ in, chữ viết	2.39	1.024	4
2.3	So sánh và phân biệt được các chữ cái trong nhóm	2.41	1.127	3
2.4	Biết tên gọi, cách phát âm của các chữ số	3.16	0.577	1

3. Đọc đúng các chữ cái ghi âm				
3.1	Đọc to, rõ ràng	2.7	0.851	1
3.2	Đọc đúng chữ cái	2.7	0.858	1
3.3	Thể hiện đúng khuôn hình cho từng chữ cái	2.6	0.886	2
4. Nghe và nhận biết sự khác biệt về âm thanh của các âm				
4.1	Đọc đúng chữ cái ghi âm	2.62	0.874	1
4.2	Nhận biết sự khác biệt về âm thanh của các âm	2.31	0.911	2
5. Đọc trơn (từ, câu ngắn)				
5.1	Đọc từ, câu ngắn	1.65	0.804	2
5.2	Đọc thơ, ca dao, đồng dao	2.46	0.964	1
6. Nhận biết ban đầu về dấu thanh, dấu câu				
6.1	Đọc đúng dấu thanh	3.01	0.8	1
6.2	Đọc đúng dấu câu (dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu phẩy)	2.53	0.903	2
7. Nhận biết được một số văn bản gần gũi				
7.1	Sách/ báo	2.93	0.848	3
7.2	Bản nhạc	2.51	0.923	4
7.3	Truyện tranh	3.48	0.588	2
7.4	Bài thơ	3.49	0.581	1
8. Kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân				
8.1	Nói được tên truyện hoặc tự đặt tên cho câu chuyện.	2.55	0.972	2
8.2	Kể được tên các nhân vật trong câu chuyện.	2.85	0.731	1
8.3	Mô tả được các sự kiện chính xảy ra trong câu chuyện hoặc đoán biết được các sự kiện nhờ vào câu hỏi gợi ý hoặc hình minh họa.	2.21	1.02	4
8.4	Nhìn vào tranh và kể lại được từng đoạn câu chuyện hoặc toàn bộ câu chuyện.	2.24	1.006	3
9. Hiểu nghĩa từ và câu (hiểu nghĩa tường minh)				
9.1	Nói được nghĩa từ, câu thông qua việc sử dụng tranh tương ứng.	1.89	0.918	2
9.2	Vận dụng được từ vào trong câu, trong các hoàn cảnh giao tiếp cụ thể.	2.18	0.999	1
Trung bình chung			2.61	
Đánh giá chung			Khá	
Độ tin cậy của thang đo (Cronbach's Alpha)			0.987	

2.1.1. Thao tác làm việc với sách

Về kĩ năng “cầm sách đọc đúng chiều”, giáo viên đánh giá hiệu quả thực hiện của trẻ ở mức độ khá, với điểm trung bình là 3,16. Trong các kĩ năng thuộc thao tác làm việc với sách, kĩ năng này xếp thứ 1 về hiệu quả thực hiện. Như vậy, trẻ về cơ bản đã xác định được chiều của sách, nhận biết được phía trên, dưới, phía trước sau của cuốn sách. Đây là kĩ năng quan trọng, giúp trẻ định hướng vật trong không gian dựa vào dấu hiệu như hình người (đầu ở trên), hình cây cối (ngọn ở trên),... từ đó dễ dàng xác định được chiều của cuốn sách để đọc đúng chiều của chữ viết. Nhờ đó, các thao tác làm việc với sách tiếp theo được diễn ra thuận lợi hơn.

Về kĩ năng “ngồi đúng tư thế của người đọc”, giáo viên đánh giá hiệu quả thực hiện của trẻ ở mức độ khá, với điểm trung bình là 3,1. Kĩ năng này được xếp thứ 2 trong các kĩ năng làm việc với sách. Như vậy, trẻ đã biết ngồi đúng tư thế để đọc sách, tuy nhiên giáo viên cần rèn luyện, phát triển thêm kĩ năng này, nhằm tạo thói quen ngồi đọc đúng tư thế và khoa học cho trẻ. Bởi ngồi đọc đúng tư thế không chỉ giúp trẻ đọc tốt mà còn đảm bảo về mặt sức khỏe, giúp trẻ bảo vệ mắt, cột sống. Tư thế ngồi cần phải thẳng lưng, độ cao vừa tầm với chiều cao của đầu gối, sách cách mắt tối thiểu là 20cm, tốt nhất là đặt sách lên bàn để giờ đọc, vì tay trẻ dễ bị mỏi nếu cầm sách lâu.

Về kĩ năng “lật giở từng trang sách khi đọc”, giáo viên đánh giá hiệu quả thực hiện của trẻ ở mức độ khá, với điểm trung bình là 3,1. Kĩ năng này cũng được xếp thứ 2 trong các kĩ năng làm việc với sách. Như vậy, trẻ đã khá chủ động và thành thạo trong việc lật giở từng trang sách để đọc. Do đó, việc đọc sách đã trở thành hoạt động có ý thức chứ không phải chỉ giở sách để chơi thỏa sự tò mò. Tuy nhiên, giáo viên cần rèn luyện cho trẻ khéo léo hơn trong việc giở sách sao cho trang sách không bị gấp nếp, không bị rách.

Về kĩ năng “đọc sách: từ trên xuống, từ trái sang phải ở mỗi dòng, kết hợp đọc chữ và xem hình” giáo viên đánh giá hiệu quả thực hiện của trẻ ở mức độ khá, với điểm trung bình là 2,61. Kĩ năng này đứng thứ 4 trong các thao tác làm việc với sách. Như vậy, trẻ đã bước đầu biết cách đọc sách đúng chiều và vừa đọc vừa xem hình minh họa. Việc đọc sách theo logic cấu trúc của sách, giúp trẻ tìm hiểu sách một cách khoa học, hiểu ý nghĩa của câu. Khi bắt đầu làm quen với sách, trẻ thường chọn những cuốn sách có hình ảnh minh họa, dần dần trẻ liên kết và tìm ra mối liên hệ giữa việc chữ viết và hình ảnh, hiểu được ý nghĩa của hình minh họa. Tuy nhiên, giáo viên cần lưu ý hướng dẫn trẻ đọc chậm, kết hợp với việc dò hàng chữ bằng tay để không bỏ sót chữ và trẻ thường bị cuốn hút, phân tán bởi hình ảnh minh họa mà quên đi việc đọc.

Việc trẻ “nhận biết các phần của cuốn sách: Bìa sách (Tên sách, tên tác giả), ruột sách (trang sách, chữ và hình trên trang sách)”, giáo viên đánh giá hiệu quả thực hiện của trẻ ở mức độ trung bình, với điểm trung bình là 2,39. Kĩ năng này đứng thứ 5 trong các thao tác làm việc với sách. Như vậy, kĩ năng này trẻ còn có nhiều hạn chế, bởi các phần của cuốn sách có cấu trúc khác nhau, có sức cuốn hút khác nhau. Trẻ thường quan tâm đến hình ảnh, màu sắc của trang bìa, tiêu đề bằng chữ to, ấn tượng mà ít chú ý đến các phần như tên tác giả, nhà xuất bản, trang sách và các phần chữ nhỏ trong sách, bài cuối sách, mục lục,... Do vậy, giáo viên có thể gợi ý thêm bằng các câu hỏi, trò chơi nhằm giúp trẻ nhận biết đầy đủ các phần của cuốn sách, hiểu được ý nghĩa của các phần thông tin đó.

Khi đọc, trẻ có thể hứng thú với một vài nội dung hấp dẫn của sách hoặc các hình ảnh minh họa. Khi đó, giáo viên có thể giúp các con ghi chép lại vào phiếu đọc sách hoặc giáo viên ghi mẫu theo ý tưởng của trẻ và trẻ sẽ viết theo hoặc trẻ vẽ lại những bức hình yêu thích. Việc ghi chép phiếu đọc sách giúp trẻ có ấn tượng hơn với nội dung sách, hiểu được ý nghĩa của sách, từ đó có hứng thú, yêu thích việc đọc sách hơn, làm cho việc đọc sách trở nên có ý nghĩa. Tuy nhiên, hoạt động này khá phức tạp, yêu cầu giáo viên cần kiên trì và dành nhiều thời gian để hỗ trợ trẻ. Giáo viên đánh giá kĩ năng “Ghi chép phiếu đọc sách (những nội dung nổi bật hoặc cá nhân quan tâm)” ở mức yếu kém, với điểm trung bình là 1,89, kĩ năng này xếp cuối cùng trong các

kỹ năng khảo sát. Do đó, giáo viên cần đầu tư thời gian để hỗ trợ trẻ ghi chép vào phiếu đọc đồng thời tạo ra sự hấp dẫn, tò mò thích khám phá trong việc tìm ra điểm đặc trưng của cuốn sách.

2.1.2. Nhận biết ban đầu về chữ cái, số

Về kỹ năng “nhận biết tên gọi và cách phát âm của các chữ số”, giáo viên đánh giá hiệu quả thực hiện của trẻ ở mức độ tốt, với điểm trung bình là 3,61. Kỹ năng này đứng thứ 1 trong các kỹ năng nhận biết ban đầu về chữ cái và số. Như vậy, trẻ đã khá thành thạo trong việc nhận biết và đọc đúng các chữ số. Tuy nhiên, giáo viên cần rèn luyện cho trẻ nhận biết sự tương quan giữa số lượng và chữ số, chữ số chỉ là biểu hiện của số lượng và phân biệt các chữ số có hình dạng giống nhau nhưng trái ngược nhau (trẻ dễ nhầm lẫn), như số 6 và 9, 2 và 5.

Về kỹ năng “nhận biết tên gọi, cách phát âm các chữ cái trong nhóm”, giáo viên đánh giá hiệu quả thực hiện của trẻ ở mức độ khá, với điểm trung bình là 2,6. Kỹ năng này đứng thứ 2 trong các kỹ năng nhận biết ban đầu về chữ cái và số. So với số thì việc nhận biết chữ cái phức tạp hơn, bởi chữ số nó có tính liên tục và gắn liền với số lượng. Do đó, kỹ năng nhận biết tên gọi và phát âm chữ cái thấp hơn nhiều so với kỹ năng nhận biết, gọi tên chữ số. Do vậy, giáo viên cần chú ý tăng cường các hoạt động của trẻ với bảng chữ cái.

Về kỹ năng “so sánh và phân biệt được các chữ cái trong nhóm” giáo viên đánh giá hiệu quả thực hiện của trẻ ở mức độ trung bình, với điểm trung bình là 2,41, xếp thứ 3. So sánh và phân biệt chữ cái trong nhóm là hoạt động khá phức tạp, đòi hỏi trẻ phải nhận dạng, tìm điểm khác biệt về hình thức chữ cái và âm thanh của chữ cái. Do đó, kỹ năng này, trẻ mới chỉ đạt mức trung bình. Giáo viên cần có các hoạt động hấp dẫn, hiệu quả để phân biệt các chữ cái có âm gần giống nhau trong nhóm.

Việc “nhận biết các kiểu chữ in, chữ viết”, giáo viên đánh giá hiệu quả thực hiện của trẻ ở mức độ trung bình, với điểm trung bình là 2,39, có thứ hạng thấp nhất trong nhóm. Các kiểu chữ in, chữ viết rất đa dạng, trong khi đó trẻ thường nhận biết một vài kiểu thông dụng. Việc nhận biết các kiểu chữ in, chữ viết giúp trẻ có thể đọc được các loại văn bản trong các sách khác nhau. Do đó, giáo viên cần tăng cường cho trẻ tiếp xúc và so sánh tính tương đồng giữa các kiểu chữ khác nhau.

2.1.3. Đọc đúng các chữ cái ghi âm

Về kỹ năng “đọc to, rõ ràng, đọc đúng chữ cái, thể hiện đúng khuôn hình cho từng chữ cái”, giáo viên đánh giá hiệu quả thực hiện của trẻ ở mức độ khá, với điểm trung bình là 2,7 và 2,6. Như vậy, trẻ đã đọc được khá thành thạo các chữ ghi âm trong bảng chữ cái to, rõ ràng, đọc đúng, phát âm đúng khuôn hình. Việc đọc chữ cái ghi âm rất quan trọng, là cơ sở để trẻ có thể đánh vần và đọc thành tiếng. Vì vậy, giáo viên cần tăng cường rèn luyện để trẻ có thể đọc nhuần nhuyễn các âm khó, nhất là các âm đôi của các nguyên âm hay âm của nguyên âm và phụ âm.

2.1.4. Nghe và nhận biết sự khác biệt về âm thanh của các âm

Về kỹ năng “nhận biết sự khác biệt về âm thanh của các âm” giáo viên đánh giá hiệu quả thực hiện của trẻ ở mức độ trung bình, với điểm trung bình là 2,31. Như vậy, trẻ đã đọc đúng chữ cái ghi âm nhưng khả năng nhận biết sự khác nhau về âm thanh của các âm của trẻ chỉ đạt mức trung bình. Do đó, giáo viên cần chú ý luyện cho trẻ phát âm nhiều hơn, nhất là các âm gần giống nhau, có độ dài ngắn khác nhau, các âm đôi.

2.1.5. Đọc trơn

Về kỹ năng trẻ đọc “từ, câu ngắn”, giáo viên đánh giá hiệu quả thực hiện của trẻ ở mức độ yếu kém, với điểm trung bình là 1,65, còn kỹ năng đọc “thơ, ca dao, đồng dao” của trẻ được đánh giá ở mức trung bình với số điểm đạt được là 2,46. Như vậy, trẻ mới chỉ dừng lại ở mức đọc các âm rời rạc mà chưa đọc được các từ và câu ngắn. Tuy nhiên, trẻ có thể đọc được các câu thơ, ca dao, đồng dao. Bởi thơ, ca dao, đồng dao có vần điệu, dễ thuộc, dễ nhớ. Trẻ có thể ghi nhớ nguyên mảng các câu thơ, ca dao, đồng dao khi nghe giáo viên đọc nhiều lần. Vì vậy, giáo

viên cần tăng cường rèn luyện kỹ năng đọc thành từ, thành câu cho trẻ, nhất là kết hợp với các bài thơ, câu ca dao, bài đồng dao để tổ chức cho trẻ đọc, ghi nhớ âm và có thể đọc trơn các từ, các câu đơn giản. Giáo viên cần phối hợp các biện pháp khác nhau, như dùng thẻ từ, bảng tin, trò chơi tìm chữ, đọc chữ giúp trẻ làm quen và đọc thành thạo, trôi chảy, ngắt từ rõ ràng.

2.1.6. Nhận biết ban đầu về dấu thanh, dấu câu

Về kỹ năng trẻ “đọc đúng dấu thanh (sắc, huyền, nặng, ngã, hỏi)” và kỹ năng “đọc đúng dấu câu (dấu chấm, dấu chấm hỏi, dấu phẩy)” giáo viên đánh giá hiệu quả thực hiện của trẻ ở mức độ khá, với điểm trung bình là 3,01 và 2,53. Như vậy, trẻ đã đọc đúng các dấu thanh và các dấu câu, trong đó dấu thanh đạt mức độ hiệu quả cao hơn (điểm trung bình cao hơn). Dấu thanh gắn liền với các từ nên bắt buộc trẻ phải đọc đúng dấu thanh thì mới đọc đúng từ. Còn dấu câu, trẻ thường không đọc mà chỉ nhận biết để ngắt câu, lên, xuống giọng. Tuy nhiên, trẻ cũng có thể nhầm lẫn giữa các dấu thanh, như nhầm dấu sắc và dấu huyền, phát âm lẫn lộn giữa dấu hỏi và dấu ngã. Vì vậy, cần rèn luyện thêm cho trẻ về các kỹ năng đọc đúng dấu thanh, đúng âm và nhận biết dấu câu để đọc đúng nhịp, ngắt đúng chỗ.

2.1.7. Nhận biết được một số văn bản gần gũi

Trẻ đã nhận biết “sách, báo; bản nhạc” ở mức độ khá, với điểm trung bình là 2,93 và 2,51, trong đó “bản nhạc” trẻ thường ít được tiếp xúc nên khả năng nhận biết là thấp nhất so với các văn bản khác. Về văn bản “truyện tranh và bài thơ” thì trẻ nhận biết ở mức độ tốt với điểm trung bình là 3,48 – 3,49. Như vậy, trẻ đã nhận biết khá tốt các loại văn bản gần gũi, điều đó tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ phát triển kỹ năng đọc sách. Giáo viên cần tăng cường các hoạt động học tập, vui chơi với các loại văn bản khác nhau để nhằm tạo hứng thú và rèn luyện kỹ năng làm việc với sách, phát triển kỹ năng đọc cho trẻ.

2.1.8. Kể chuyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân:

Kể chuyện theo tranh minh họa là hoạt động góp phần phát triển ngôn ngữ và tư duy hình ảnh cho trẻ. Đánh giá về kỹ năng “kể tên các nhân vật trong câu chuyện” và “nói tên truyện hoặc tự đặt tên cho câu chuyện” giáo viên đánh giá ở mức khá, với điểm trung bình là 2,85 và 2,55. Như vậy, trẻ kể chủ động và nắm được nội dung của câu chuyện qua việc nhận dạng tên các nhân vật, tên của câu chuyện. Hoạt động này rất quan trọng, do đó giáo viên cần duy trì và tăng cường tổ chức các hoạt động hấp dẫn, thú vị nhằm tạo hứng thú, thói quen đọc sách cho trẻ.

Về kỹ năng “mô tả các sự kiện chính xảy ra trong câu chuyện hoặc đoán biết được các sự kiện nhờ vào câu hỏi gợi ý hoặc hình minh họa”, “nhìn vào tranh và kể lại từng đoạn câu chuyện hoặc toàn bộ câu chuyện”, giáo viên đánh giá ở mức trung bình, với điểm trung bình là 2,21 và 2,24. Đây là hoạt động khá khó đối với trẻ, khi quan sát tranh, kể chuyện trẻ hay chú ý đến các tiểu tiết gây cười, gây ngạc nhiên, thú vị. Chỉ có những trẻ nào thực sự tập trung chú ý, có hứng thú và đã xem, kể nhiều lần thì mới hiểu được nội dung câu chuyện để mô tả các sự kiện chính và kể lại một phần câu chuyện.

2.1.9. Hiểu nghĩa từ và câu (hiểu nghĩa tường minh)

Hiểu nghĩa của từ và câu là giai đoạn quan trọng giúp trẻ có thể dần dần đọc hiểu văn bản, sách, qua đó trẻ thích thú hơn với việc đọc. Về khả năng “nói được nghĩa từ, câu thông qua việc sử dụng tranh tương ứng”, “vận dụng được từ vào trong câu, trong các hoàn cảnh giao tiếp cụ thể” giáo viên đánh giá ở mức yếu kém, với điểm trung bình là 1,89 và 2,18. Việc hiểu nghĩa của từ là rất khó với trẻ, trẻ cần đọc sách nhiều, nghe và trải qua các hoạt động giao tiếp trong thực tiễn cũng như tham gia các trò chơi đóng vai với các bạn trong lớp. Vì vậy, giáo viên cần nhiều biện pháp khác nhau, tổ chức nhiều hoạt động nhằm tạo cơ hội cho trẻ hiểu nghĩa của từ trong câu và vận dụng trong giao tiếp hàng ngày.

Như vậy, đánh giá của giáo viên mầm non về năng lực đọc của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi nhìn chung khá với điểm trung bình của mức độ thực hiện là 2,61. Trong đó có một số tiêu chí trẻ đạt

mức khá, tốt như: nhận biết văn bản thơ, truyện tranh; cầm sách đọc đúng chiều, biết lật giở từng trang sách, biết tên gọi, cách phát âm của các chữ số, chữ cái. Bên cạnh đó, có một số tiêu chí đạt mức trung bình và yếu kém, như: so sánh và phân biệt được các chữ cái trong nhóm; nhận biết sự khác biệt về âm thanh của các âm; mô tả được các sự kiện chính xảy ra trong câu chuyện; nói được nghĩa từ, câu thông qua việc sử dụng tranh tương ứng; ghi chép phiếu đọc sách; đọc từ, câu ngắn. Chỉ số kiểm nghiệm (Cronbach's Alpha) của phiếu khảo sát về đánh giá của giáo viên mầm non về mức độ hiệu quả là 0.987, điều đó cho thấy mức độ tin cậy của thang đo là rất cao.

Ngoài ra, chúng tôi còn tiến hành phỏng vấn sâu với câu hỏi “Để đánh giá về năng lực đọc của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi trước khi vào lớp 1, quý Cô thường dựa vào các tiêu chí nào?”, kết quả chúng tôi thu được các tiêu chí đánh giá năng lực đọc của trẻ như sau:

Về năng lực đọc sách: Nhận biết các phần của cuốn sách, như bìa sách, tên sách, tác giả, số trang, phần chữ, phần hình của sách; Cầm sách đúng chiều, lật giở từng trang sách; Đánh vần và dần dần đọc được phần chữ trong sách, phối hợp với phần hình minh họa để hiểu nội dung sách; Thích thú với việc xem sách; Muốn được nghe đọc sách, chăm chú khi nghe cô giáo đọc sách; Muốn được tham gia cùng đọc sách với cô giáo; Kể lại được nội dung câu chuyện trong sách sau khi nghe hoặc tự đọc; Có ý thức giữ gìn sách cẩn thận.

(2) Về năng lực nhận biết âm vị: Nhận diện được các chữ cái trong bảng 29 chữ cái Tiếng Việt; Đọc được chữ cái ghi tên âm, đọc được dấu ghi thanh điệu; Nhận biết được các vần, các từ và hiểu nghĩa của từ

(3) Về năng lực đọc thành tiếng: Phân biệt được từ và tiếng; Phân biệt được cùng một tiếng nhưng dấu thanh khác nhau sẽ tạo ra âm thanh khác nhau; Nhận dạng được hình thức âm thanh của chữ và phân biệt được các âm thanh với nhau

(4) Về năng lực đọc trơn: Đọc đúng tiếng trong từ đơn; Đọc liền mạch giữa các tiếng trong từ phức; Ngắt nghỉ đúng tiếng trong từ phức và các dấu câu; Đọc đúng ngữ điệu, biểu cảm đúng nội dung câu mẫu, câu thoại; Đọc đúng ngữ điệu, biểu cảm được ý nghĩa của văn bản.

(5) Về năng lực hiểu nghĩa tường minh: Hiểu nghĩa tường minh của từ và vận dụng trong các hoàn cảnh giao tiếp; Hiểu nghĩa tường minh của câu được tạo bởi những từ đã đọc được; Hiểu được nội dung câu chuyện, thơ, đồng dao, cao dao phù hợp với lứa tuổi.

Như vậy, giáo viên mầm non đã đưa ra được tổ hợp các tiêu chí để đánh giá năng lực đọc của trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi, những tiêu chí này cũng khá tương đồng với năng lực đọc mà chúng tôi đề xuất trong phiếu khảo sát, chứng tỏ nội dung khảo sát phù hợp với thực tiễn.

2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến chuẩn bị về đọc cho trẻ 5-6 tuổi ở trường mầm non một số tỉnh thuộc khu vực Đông Bắc Bộ

Hoạt động chuẩn bị đọc cho trẻ phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau, ngoài các yếu tố khách quan như thời gian, cơ sở vật chất thì đội ngũ giáo viên với kinh nghiệm, năng lực sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức,... cũng ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả hoạt động rèn luyện kỹ năng đọc cho trẻ. Bảng 2 đã mô tả tóm tắt kết quả khảo sát thực trạng về các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động chuẩn bị về đọc cho trẻ 5 – 6 tuổi.

Về yếu tố “cơ sở vật chất”, giáo viên đánh giá là ảnh hưởng rất nhiều đến hoạt động chuẩn bị về đọc cho trẻ 5 – 6 tuổi, với điểm trung bình 4.70 và đây là yếu tố ảnh hưởng lớn nhất trong các yếu tố. Như vậy, cơ sở vật chất ở trường mầm non có ảnh hưởng rất lớn đến việc tổ chức các hoạt động chuẩn bị đọc cho trẻ, như thư viện (không gian đọc, hệ thống sách,...), các phương tiện điện tử (tivi, máy chiếu, máy tính,...), các tranh ảnh, phim,... Do vậy, cần có biện pháp để hoàn thiện, phát triển cơ sở vật chất phục vụ các hoạt động giáo dục nói chung và hoạt động chuẩn bị đọc cho trẻ 5 – 6 tuổi ở trường mầm non.

Về yếu tố “hình thức tổ chức” giáo viên đánh giá là ảnh hưởng nhiều đến hoạt động chuẩn bị về đọc cho trẻ 5 – 6 tuổi, với điểm trung bình 3.91 và đây là yếu tố ảnh hưởng thứ hai trong

các yếu tố. Hình thức tổ chức càng phong phú, hấp dẫn thì càng gây hứng thú, lôi cuốn trẻ vào hoạt động. Mặt khác, hình thức tổ chức cần phù hợp với đặc điểm tâm, sinh lí của trẻ 5 – 6 tuổi. Do vậy, giáo viên cần nghiên cứu, tìm hiểu và vận dụng các hình thức tổ chức giáo dục phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động chuẩn bị về đọc cho trẻ 5 – 6 tuổi ở trường mầm non.

Bảng 2. Các yếu tố ảnh hưởng đến chuẩn bị đọc cho trẻ 5 – 6 tuổi

T T	Các yếu tố ảnh hưởng	Mức độ ảnh hưởng (%)					Trung bình	Độ lệch chuẩn	Thứ hạng
		<i>Rất nhiều</i>	<i>Nhiều</i>	<i>Bình thường</i>	<i>Ít</i>	<i>Không có</i>			
1	Thời gian tổ chức	8.7	14.1	69.6	7.6		3.24	0.714	5
2	Cơ sở vật chất	69.6	30.4				4.70	0.461	1
3	Đội ngũ giáo viên	9.1	16.3	64.8	9.8		3.25	0.752	4
4	Hình thức tổ chức	29.1	36.3	30.9	3.7		3.91	0.861	2
5	Phương pháp tổ chức	19.6	26.7	46.5	7.2		3.59	0.883	3
Trung bình chung		3.74							
Đánh giá chung		Nhiều							
Độ tin cậy của thang đo (Cronbach's Alpha)		0.874							

Về yếu tố “phương pháp tổ chức” giáo viên đánh giá là ảnh hưởng nhiều đến hoạt động chuẩn bị về đọc cho trẻ 5 – 6 tuổi, với điểm trung bình 3.59 và đây là yếu tố ảnh hưởng thứ ba trong các yếu tố. Phương pháp tổ chức của giáo viên được coi là yếu tố quyết định đến hiệu quả hoạt động. Phương pháp cần phát huy được tính tích cực của trẻ, đảm bảo cho trẻ được trải nghiệm, chủ động, sáng tạo tham gia hoạt động. Giáo viên cần sử dụng phối hợp các phương pháp khác nhau, kết hợp với các phương tiện trực quan, thiết bị dạy học khác nhau để phát huy hiệu quả hoạt động.

Về yếu tố “đội ngũ giáo viên”, giáo viên đánh giá là ảnh hưởng bình thường đến hoạt động chuẩn bị về đọc cho trẻ 5 – 6 tuổi, với điểm trung bình 3.25 và đây là yếu tố ảnh hưởng thứ tư trong các yếu tố. Như vậy, đội ngũ giáo viên ở trường mầm non đã đảm bảo về mặt chất lượng, đủ năng lực để tổ chức các hoạt động giáo dục nói chung và hoạt động chuẩn bị về đọc cho trẻ 5 – 6 tuổi nói riêng. Tuy nhiên, hàng năm giáo viên cần được bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, cập nhật những vấn đề mới ở trong nước và trên thế giới về giáo dục mầm non.

Về yếu tố “thời gian tổ chức”, giáo viên đánh giá là ảnh hưởng bình thường đến hoạt động chuẩn bị về đọc cho trẻ 5 – 6 tuổi, với điểm trung bình 3.24 và đây là yếu tố ít ảnh hưởng nhất trong các yếu tố. Như vậy, quỹ thời gian hoạt động cho trẻ là khá nhiều và giáo viên cần tận dụng để tổ chức các hoạt động giáo dục nói chung và rèn kĩ năng đọc cho trẻ thường xuyên hơn.

Đánh giá chung về các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động chuẩn bị về đọc cho trẻ 5 – 6 tuổi là nhiều, với điểm trung bình chung là 3,74. Cụ thể, những yếu tố ảnh hưởng nhiều nhất là cơ sở vật chất, hình thức tổ chức, phương pháp tổ chức. Chỉ số kiểm nghiệm (Cronbach's Alpha) của phiếu khảo sát về đánh giá của giáo viên mầm non về các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động chuẩn bị về đọc cho trẻ 5 – 6 tuổi là 0,874 điều đó cho thấy mức độ tin cậy của thang đo là rất cao.

3. Kết luận

Nghiên cứu thực trạng trên địa bàn một số tỉnh phía Bắc đã nhấn mạnh thêm tầm quan trọng của việc chuẩn bị về đọc cho trẻ mầm non 5-6 tuổi. Thực tế cho thấy giáo viên đánh giá năng lực đọc của trẻ phần lớn ở mức bình thường, trẻ đã nhận dạng được bảng chữ cái, phát âm được những chữ cái, vần và chữ đơn giản, đã bước đầu biết tìm hiểu sách, tập đọc sách. Nhiều kỹ năng đọc của trẻ vẫn còn hạn chế, như kỹ năng đọc trơn các câu dài, ngắt nhịp đầu câu, đọc các văn bản truyện, thơ, đồng dao; kỹ năng hiểu nghĩa của từ, câu, đoạn, câu chuyện; kể lại nội dung câu chuyện, đọc thuộc bài thơ,... Ảnh hưởng đến sự chuẩn bị về đọc cho trẻ mầm non trên địa bàn nghiên cứu xuất phát từ nhiều yếu tố với mức độ tác động khác nhau bao gồm: thời gian, cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên với kinh nghiệm, năng lực sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức... Như vậy, năng lực đọc của trẻ 5 - 6 tuổi là quan trọng, nhưng thực tế chưa được quan tâm, đầu tư đúng mức so với lý luận về vai trò của nó dẫn đến thực trạng chuẩn bị đọc cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi còn gặp nhiều khó khăn, vướng mắc cần điều chỉnh, khắc phục. Thực trạng này là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất các biện pháp hình thành và phát triển năng lực đọc cho trẻ, chuẩn bị cho trẻ hành trang vào lớp 1, đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo hiện nay, nhất là khi áp dụng chương trình giáo dục phổ thông mới phê duyệt ngày 26-12- 2018 của Việt Nam chính thức được triển khai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Tikheva E.I, 1997. *Phát triển ngôn ngữ trẻ em trước tuổi học*. Nxb Giáo dục.
- [2] Đinh Hồng Thái, 2015. *Hình thành khả năng đọc, viết ban đầu cho trẻ tuổi mầm non*. Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội.
- [3] <https://www.oecd.org/pisa/>
- [4] Đinh Thanh Tuyền, 2008. Phát triển từ tượng thanh, tượng hình cho trẻ mẫu giáo lớn. *Tạp chí Khoa học Đại học sư phạm Hà Nội*, Vol. 53, No. 2, tr. 72-79.
- [5] Đinh Thanh Tuyền, 2013. Về ngôn ngữ giao tiếp với trẻ nhỏ. *Tạp chí Khoa học Đại học Sư phạm Hà Nội*, Vol. 58, No. 1, tr. 100-105.
- [6] Nguyễn Thị Hạnh, 2013. *Hình thành kỹ năng đọc, viết cho trẻ trước khi vào lớp 1*, Ki yếu Hội thảo khoa học quốc tế *Day học cho học sinh lớp 1 có khó khăn về đọc*, Hà Nội.
- [7] Lê Thu Hương, 2008. *Hướng dẫn tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục trong trường mầm non theo chủ đề (Trẻ 5-6 tuổi)*. Nxb Giáo dục.

ABSTRACT

Current status of reading skills of kindergarteners at age 5-6 in pre-school

Nguyen Thi Hoa

Faculty of Early Childhood Education, University of Education, Thai Nguyen University

Reading and writing skills are extremely important factors in improving the ability of each student at schools. In preschools, the preparation for reading of kindergarteners at 5-6 years old has been being taken care by training children in basic reading skills including language, image processing skills, auditory skills, and memory... This article focuses on analyzing the current status of reading skills of children aged 5-6 in preschools from 5 provinces: Cao Bang, Bac Kan, Thai Nguyen, Quang Ninh and Bac Giang; as well as analyzing factors affecting reading preparation for preschool children aged 5-6 in these areas. Survey results show that the rate of children's reading ability is at most normal level with many limitations in their reading skills. The cause may come from many influencing factors with different levels of impact on the reading ability of preschool students.

Keywords: reading skills, kindergarteners, children at age 5-6, pre-school education.